

Lương Diên, ngày 15 tháng 10 năm 2024

BÁO CÁO CÔNG KHAI
Thời điểm tháng 10 năm 2024

I. Thông tin chung

1.1. Tên cơ sở giáo dục: **TRƯỜNG MẦM NON LƯƠNG ĐIỀN**

1.2. Địa chỉ trụ sở chính Trường mầm non Lương Diên: Thôn Lương Xá,
Xã Lương Diên, Huyện Cẩm Giàng, Tỉnh Hải Dương.

- Điện thoại: 035.315.9146

- Website: <http://mnluongdien.camgiang.edu.vn>

- Fanpage: Trường Mầm non Lương Diên.

1.3. Loại hình của cơ sở giáo dục

- Loại hình của cơ sở giáo dục: Công lập

- Cơ quan/tổ chức quản lý trực tiếp: UBND huyện Cẩm Giàng

1.4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục.

1.4.1. Sứ mạng: Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện và tích cực cho sự phát triển toàn diện của trẻ nhỏ, bao gồm:

- Đảm bảo chất lượng giáo dục: Thực hiện chương trình giáo dục mầm non Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành đạt chất lượng cao, phù hợp với sự phát triển của trẻ.

- Khuyến khích sự sáng tạo và khám phá: Tạo điều kiện cho trẻ phát triển khả năng sáng tạo và khám phá, trải nghiệm thế giới xung quanh.

- Xây dựng kỹ năng xã hội và cảm xúc: Giúp trẻ phát triển các kỹ năng xã hội, cảm xúc và tự lập cần thiết cho sự trưởng thành.

1.4.2. Tầm nhìn: Xây dựng nhà trường đạt chuẩn về việc chăm sóc giáo dục và phát triển các tổ chức của trẻ:

- Chất lượng giáo dục: Cung cấp các phương pháp giảng dạy và học tập tiên tiến nhất, ứng dụng công nghệ và các phương pháp giáo dục hiện đại.

- Phát triển toàn diện trẻ em: Tạo ra một môi trường giáo dục tích hợp, hỗ trợ cả về mặt trí tuệ, cảm xúc, xã hội và thể chất.

- Được công nhận và tin cậy: Xây dựng uy tín và sự tin tưởng trong cộng đồng giáo dục cũng như từ các bậc phụ huynh học sinh.

1.4.3. Mục tiêu: Các mục tiêu cụ thể của cơ sở giáo dục mầm non Lương Diên bao gồm:

- Phát triển chương trình học: Đảm bảo chương trình giáo dục đáp ứng nhu cầu và khả năng của từng trẻ và phù hợp với điều kiện nhà trường.

- Tăng cường sự tham gia của phụ huynh: Khuyến khích phụ huynh tham gia vào quá trình giáo dục của con cái họ để tạo sự hợp tác hiệu quả giữa nhà trường và gia đình.

- Cải thiện cơ sở vật chất: Đảm bảo môi trường học tập và vui chơi của trẻ luôn sạch sẽ, an toàn trong các hoạt động.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục.

Trường Mầm non Lương Điền, Huyện Cẩm Giàng, Tỉnh Hải Dương được thành lập năm 1976; nhằm đáp ứng nhu cầu giáo dục mầm non ngày càng cao của cộng đồng tại địa phương. Giai đoạn này thường bắt đầu bằng việc xây dựng cơ sở vật chất, tuyển chọn đội ngũ giáo viên và xây dựng chương trình giáo dục phù hợp với trẻ nhỏ trong khu vực.

Sau khi thành lập, Trường Mầm non Lương Điền tập trung vào việc phát triển chương trình giáo dục mầm non, đảm bảo đáp ứng nhu cầu học tập và phát triển của trẻ. Các hoạt động như việc xây dựng giáo án, tổ chức các lớp học và thiết lập các hoạt động ngoại khóa được triển khai để nâng cao chất lượng giáo dục.

Trong giai đoạn phát triển, cơ sở giáo dục thường đầu tư vào việc cải thiện cơ sở vật chất như phòng học, khu vui chơi và các trang thiết bị giáo dục. Đồng thời, việc tuyển dụng và đào tạo giáo viên cũng được chú trọng để nâng cao chất lượng giảng dạy và chăm sóc trẻ.

Trường Mầm non Lương Điền tiếp tục mở rộng các hoạt động giáo dục và chăm sóc, xây dựng các mối quan hệ đối tác với phụ huynh và cộng đồng. Đồng thời, việc đánh giá và cải tiến chất lượng giáo dục cũng được thực hiện để đáp ứng tốt hơn nhu cầu của trẻ em và gia đình.

Qua thời gian, Trường Mầm non Lương Điền có thể đạt được các thành tựu đáng kể như được công nhận về chất lượng giáo dục, nhận được sự tin cậy từ cộng đồng và phụ huynh, cũng như đạt được các danh hiệu thi đua: Tập thể lao động tiên tiến và UBND huyện tặng Giấy khen.

Trường Mầm non Lương Điền không ngừng đổi mới và cập nhật các phương pháp giảng dạy mới, áp dụng công nghệ hiện đại và mở rộng các chương trình giáo dục tiên tiến để đáp ứng tốt nhất nhu cầu của trẻ em trong bối cảnh thay đổi của xã hội và giáo dục hiện nay.

6. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ, bao gồm: Họ và tên, chức vụ, địa chỉ nơi làm việc; số điện thoại, địa chỉ thư điện tử.

Họ và tên: Nguyễn Thị My

Chức vụ: Bí thư chi bộ, Hiệu trưởng nhà trường.

Địa chỉ nơi làm việc: Trường mầm non Lương Điền: - Thôn Lương Xá, Xã Lương Điền, Huyện Cẩm Giàng, Tỉnh Hải Dương.

Số điện thoại: 035.315.9146

Địa chỉ thư điện tử: Nguyenthimymncamhung@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy:

a) Quyết định thành lập, cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục (nếu có);

Quyết định số: 3055/2012/QĐ-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2012 của UBND huyện Cẩm Giàng chuyển đổi trường mầm non bán công sang công lập trên địa bàn huyện Cẩm Giàng.

b) Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường,

Căn cứ Quyết định số 48/QĐ-HĐT ngày 16/10/2022 của Phòng GD &ĐT huyện Cẩm Giàng về việc kiện toàn chức danh Hội đồng trường mầm non Lương Điền nhiệm kỳ 2019-2024.

Danh sách thành viên hội đồng trường:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Chức vụ Hội đồng trường
1	Nguyễn Thị My	Hiệu trưởng	Chủ tịch
2	Ngô Thị Nga	TT tổ văn phòng	Thư ký
3	Nguyễn Thị Hạnh	Phó hiệu trưởng	Ủy viên
4	Hoàng Thị Quyên	Phó hiệu trưởng - CTCĐ	Ủy viên
5	Vũ Thanh Lan	TT tổ 5 tuổi	Ủy viên
6	Vũ Thị Thoa	TT tổ 4 tuổi	Ủy viên
7	Nguyễn Thị Huyền	TT tổ 3 tuổi	Ủy viên
8	Đoàn Thị Phương	TT tổ Nhà trẻ - BTĐTN	Ủy viên
9	Nguyễn Thị Thu Huyền	Tổ phó tổ 5 tuổi	Ủy viên
10	Hà Thị Thủy	Tổ phó tổ 3 tuổi	Ủy viên
11	Đào Thị Pha	TB thanh tra nhân dân	Ủy viên
12	Hoàng Đình Vỹ	Phó CTUBND xã	Ủy viên
13	Vũ Xuân Năm	BĐDCMHS	Ủy viên

Quyết định số 2123/QĐ-UBND ngày 28/7/2023 của UBND huyện Cẩm Giàng;

c) Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, giám đốc, phó giám đốc hoặc thủ trưởng, phó thủ trưởng cơ sở giáo dục;

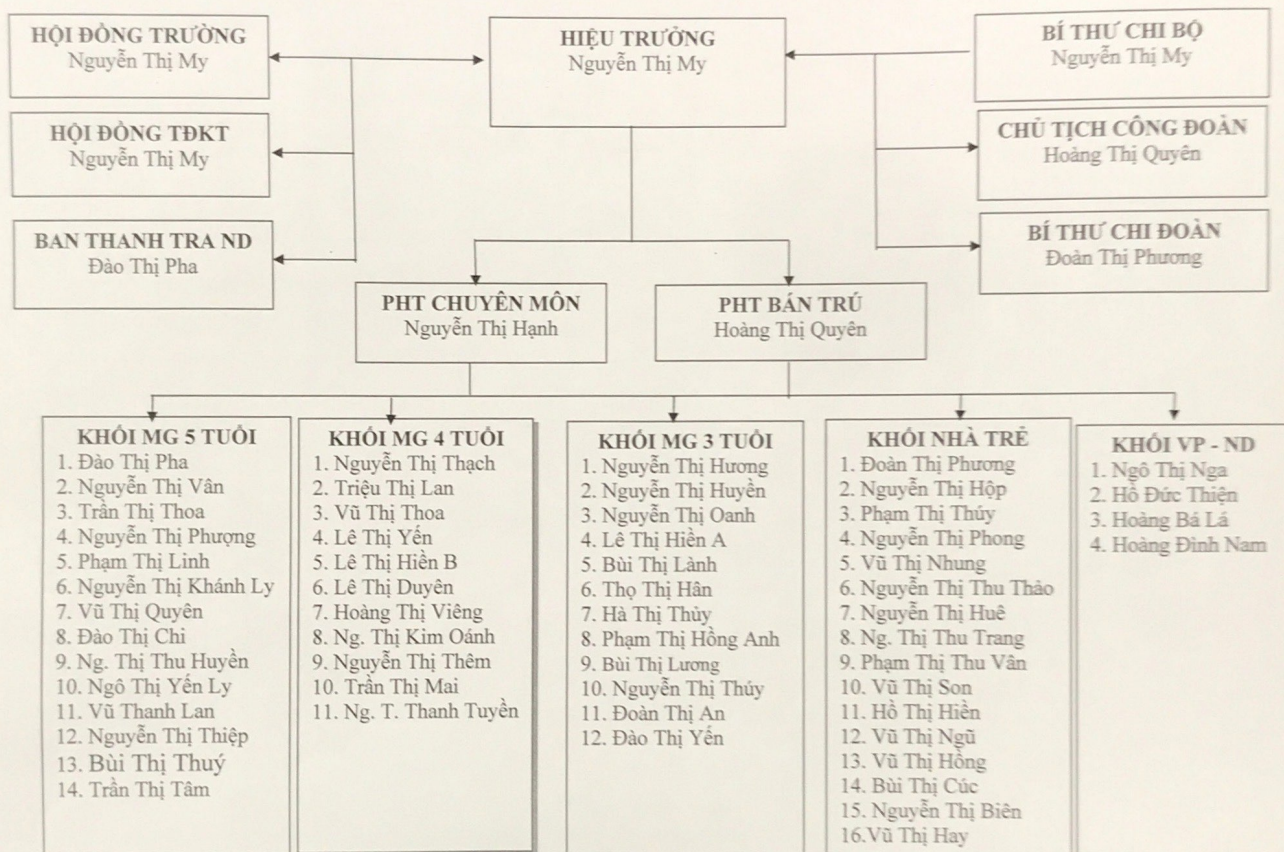
Quyết định số 4974/QĐ-UBND ngày 18 tháng 8 năm 2022 của UBND huyện Cẩm Giàng về bổ nhiệm Hiệu trưởng trường Mầm non Lương Điền - Đ/c Nguyễn Thị My.

Quyết định số 2122/QĐ-UBND ngày 28 tháng 7 năm 2023 của UBND huyện Cẩm Giàng về việc điều động, bổ nhiệm Phó hiệu trưởng trường Mầm non Lương Điền - Đ/c Nguyễn Thị Hạnh.

Quyết định số 4435/QĐ-UBND ngày 29 tháng 9 năm 2020 của UBND huyện Cẩm Giàng về việc bổ nhiệm lại chức vụ Phó hiệu trưởng trường Mầm non Lương Điền - Đ/c Hoàng Thị Quyên.

d. Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục (Hoạt động theo quy định Luật giáo dục và Điều lệ trường mầm non, quy chế hoạt động của nhà trường được xây dựng điều chỉnh theo năm học).

1.8. Sơ đồ tổ chức bộ máy của nhà trường



1.9. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục: Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục; quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục; các Nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; kế hoạch và thông báo tuyển dụng của cơ sở giáo dục và các quy định, quy chế nội bộ khác.

2. Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên

2.1. Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên

Số TT	Nội dung	Tổng số CBGV NV	Trình độ chuyên môn			Tổng số ĐV	Lý luận chính trị	
			ĐH	CĐ	Dưới TC		TC	Sơ cấp
	Tổng số giáo viên, CBQL và nhân viên	60	39	12	9	20	5	15
I	Giáo viên	47	35	12			2	15
1	Nhà trẻ	6	6					4
2	Mẫu Giáo	24	20	4			2	11
II	Cán bộ quản lý	3	3				3	
1	Hiệu trưởng	1	1				1	
2	Phó hiệu trưởng	2	2				2	
III	Nhân viên	10	1		9			
1	Kế toán	1	1					
2	Nuôi dưỡng	6			4			
3	Bảo vệ	3			3			

2.2. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp

Số TT	Nội dung	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
1	Cán bộ quản lý		
	Số lượng	3	3
	Tỷ lệ	100%	100%
2	Giáo viên		
	Số lượng	47	47
	Tỷ lệ	100%	100%

2.3. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hàng năm theo quy định

Số TT	Nội dung	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
1	Cán bộ quản lý		
	Số lượng	3	3
	Tỷ lệ	100%	100%
2	Giáo viên		
	Số lượng	50	45
	Tỷ lệ	100%	100%
3	Nhân viên		
	Số lượng	7/10	7/10
	Tỷ lệ	70%	70%

3. Cơ sở vật chất

Số TT	Nội dung	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Yêu cầu theo quy định
3	Diện tích điểm trường	17.815m ²	17.815m ²	Đảm bảo
	Điểm trường	03	03	Đảm bảo
	Diện tích bình quân/ trẻ	24.4m ² /trẻ	24m ² /trẻ	Đảm bảo
3.1	Số lượng hạng mục thuộc các khối phòng			
	Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ	25	25	
	Phòng nuôi dạy, CS trẻ	25	25	
	Phòng vệ sinh	25	25	
	Kho để đồ	25	25	
	Phòng ngủ	0	0	
	Phòng khác	0	0	
3.2	Khối phòng phục vụ học tập			
	Phòng thể chất	01	02	
	Phòng âm nhạc	01	02	
	Phòng LQ tin học, tiếng Anh			
	Phòng đa chức năng	01	01	
	Kho để đồ	03	03	
3.3	Khối phòng tổ chức ăn			
	Nhà bếp	03	03	

	Nhà kho	03	03	
	Khu sơ chế	03	03	
3.4	Khối phòng hành chính, quản trị			
	Phòng Hiệu trưởng	01	01	
	Phòng phó hiệu trưởng	02	02	
	Phòng kế toán	01	01	
	Phòng y tế	01	01	
	Phòng bảo vệ	03	03	
	Phòng họp hội đồng	01	01	
	Phòng họp chuyên môn	01	01	
	Phòng thư viện	01	01	
3.5	Khối công trình công cộng			
	Khu vườn cổ tích, khu chơi với nước	620m ²	620m ²	2 khu
	Nhà xe giáo viên	150m ²	150m ²	3 khu
	Sân chơi	2358 m ²	2358m ²	
	Vườn cây ăn quả, vườn rau	2200m ²	2200m ²	
	Số lượng đồ chơi ngoài trời	20 loại	20 loại	
3.6	Thiết bị đồ dùng			
	Đồ dùng theo quy định nhóm lớp	25	25	
	Ti vi	26	26	
	Đàn oocgan	0	0	
	Loa lớp học	3	3	
	Máy tính văn phòng	7	7	

4. Kiểm định chất lượng giáo dục:

4.1. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá.

Trường Mầm non Lương Điền tự đánh giá kiểm định chất lượng Mức độ 2, đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1.

Kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá (Kế hoạch số 44/KH-MNLĐ ngày 05 tháng 10 năm 2024).

4.2. Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 5 năm tiếp theo và hàng năm.

Nhà trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2 theo Quyết định số 728/QĐ-SGDĐT ngày 04 tháng 7 năm 2024 của sở Giáo dục và Đào tạo Hải Dương và trường chuẩn Quốc gia Mức độ 1 theo Quyết định số 1673/QĐ-UBND ngày 11 tháng 7 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương.

Nhà trường xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo lộ trình 5 năm từ năm học 2024-2025 đến hết năm học 2028-2029 (Kế hoạch số 44/KH-MNLD ngày 05 tháng 10 năm 2024).

5. Kết quả hoạt động giáo dục

Thông tin về kết quả thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em của năm học trước.

Số TT	Nội dung	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
1	Tổng số lớp	25	25
2	Tổng số trẻ	730	740
3	Số trẻ bình quân/ nhóm (lớp)	29.2	29.6
4	Số trẻ học 2 buổi/ ngày	730	740
5	Số trẻ được tổ chức ăn bán trú	730	740
6	Số trẻ được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng và kiểm tra sức khỏe định kỳ	730	740
7	Kết quả thực hiện PCGD trẻ 5 tuổi	215	201
8	Số trẻ khuyết tật		1

6. Kết quả tài chính

6.1. Tình hình tài chính của nhà trường trong năm 2023 theo quy định pháp luật, trong đó có cơ cấu thu, chi hoạt động như sau:

a. Nguồn ngân sách nhà nước cấp năm 2023

Tổng NSNN cấp trong năm: 5.817.661.500đ

Trong đó:

- Kinh phí thực hiện tự chủ: 4.880.924.000đ

- Kinh phí thực hiện không tự chủ: 936.737.500đ

Nội dung chi:

Chi con người: 4.343.829.300đ

Chi hoạt động CM: 332.793.400đ

Chi mua sắm, sửa chữa: 903.708.600đ

Chi khác: 120.592.700đ

Chi hỗ trợ ăn trưa và chi phí học tập chi trẻ: 6.150.000đ

Chi Cấp bù học phí theo chế độ: 110.587.500đ

6.2. Tình hình tài chính của nhà trường trong năm học 2023-2024 theo quỹ định pháp luật, trong đó có cơ cấu các khoản thu, chi hoạt động như sau:

a. Các khoản thu và mức thu đối với học sinh:

STT	Nội dung thu			Mức thu	Thời điểm thu
1	Bắt buộc	Học phí	Nhà trẻ	125.000đ/trẻ/tháng	Thu theo kỳ
			Mẫu giáo	105.000đ/trẻ/tháng	
2	Thu hộ (tự nguyện)	Bảo hiểm thân thể	Nhà trẻ + Mẫu giáo	200/trẻ/năm học	Thu đầu năm học
3	Thỏa thuận	Đồ dùng đồ chơi và học liệu	Khối NT	140.000đ/trẻ/năm học	Thu theo kỳ
			Khối 3T	140.000đ/trẻ/năm học	
			Khối 4T	140.000đ/trẻ/năm học	
			Khối 5T	150.000đ/trẻ/năm học	
		Chăm sóc, phục vụ bán trú (trả người nấu ăn, trông trưa, quản lý)		180.000đ/tháng/trẻ.	Thu theo kỳ
		Phụ phí (chất đốt, điện, nước, phục vụ bán trú, nước tẩy rửa)		65.000đ/tháng/trẻ	Thu theo kỳ
		Tiền mua sắm dụng cụ, đồ dùng phục vụ nấu ăn và đồ dùng cá nhân cho trẻ bán trú lần đầu (từ thời điểm ăn bán trú lần đầu đến hết khóa học)		200.000đ/trẻ/khóa	Trẻ ra thì thu
		Ăn bán trú		17.000đ/trẻ/ngày	Hàng tháng
4		Vệ sinh trường, lớp, nhà vệ sinh (Bao gồm tiền lao công, dụng cụ vệ sinh, giấy vệ sinh)		13.000đ/trẻ/tháng	Thu theo kỳ
		Trông trẻ ngày thứ 7 (tự nguyện)		35.000đ/trẻ/ngày	Hàng tháng

b, Kết quả thực hiện chi các khoản thu từ nguồn đóng góp của học sinh:

SỐ TT	NỘI DUNG	THU - CHI NĂM HỌC 2023-2024		GHI CHÚ
		THU	CHI	
1	Tiền Học phí	690.915.000	690.915.000	Chi nộp vào TKKB
2	Tiền bảo hiểm thân thể	129.600.000	129.600.000	
	Hoa hồng BH thân thể	12.980.000	12.980.000	
3	Tiền mua bổ sung đồ dùng đồ chơi	102.190.000	102.190.000	
4	Tiền thu hộ sách vở	27.579.000	27.579.000	
5	Tiền Chăm sóc, phục vụ bán trú (trả người nấu ăn, trông trưa, quản lý)	1.085.940.000	1.085.940.000	
6	Phụ phí (chất đốt, điện, nước, phục vụ bán trú, nước tẩy rửa)	416.650.000	401.493.000	Còn 15.157.000
7	Tiền mua sắm dụng cụ, đồ dùng phục vụ nấu ăn và đồ dùng cá nhân cho trẻ bán trú lần đầu (từ thời điểm ăn bán trú lần đầu đến hết khóa học)	50.800.000	48.600.000	Còn 2.200.00
8	Tiền ăn bán trú	2.188.988.000	2.188.988.000	
9	Vệ sinh trường, lớp, nhà vệ sinh (Bao gồm tiền lao công, dụng cụ vệ sinh, giấy vệ sinh)	83.486.000	83.486.000	
	Nước uống	32.105.000	32.105.000	
10	Trông trẻ ngày thứ 7	332.615.000	332.615.000	

- Thu - chi hè tháng 6, 7, 8 năm 2024:

STT	THU		CHI		GHI CHÚ
1	Tiền công trông hè	685,703,000	Thuế TNDN	13,714,060	
			Chi lương CB, GV, NV	671,988,940	
2	Tiền phụ phí phục vụ trẻ	51,507,500	Chi gas	14,276,700	
			Chi điện, nước	19,684,900	
			Chi đồ vs....	17,545,900	
			Tổng	51,507,500	

3	Vệ sinh trường, lớp, nhà vệ sinh (Bao gồm tiền lao công, dụng cụ vệ sinh, giấy vệ sinh)	11,926,000	Chi trả thuê lao công, vs	11,926,000	
3	Tiền nước uống tinh khiết	5,562,500	Chi mua nước uống tinh khiết	5,546,600	

6.3. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học:

- Trong năm học 2023-2024 nhà trường đã thực hiện chế độ miễn, giảm học phí cho học sinh khuyết tật (có đủ hồ sơ) và học sinh là con của gia đình hộ nghèo, cận nghèo theo quy định; Làm hồ sơ cấp kinh phí hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ ăn trưa cho các cháu đầy đủ

- Trong năm học 2023-2024 có số học sinh được miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ ăn trưa cụ thể như sau:

+ Tổng số hs được miễn, giảm học phí: 03 trẻ, Số tiền: 1.890.000 đồng

+ Tổng số hs được hỗ trợ chi phí học tập: 01 trẻ. Số tiền hỗ trợ: 1.350.000 đồng

+ Tổng số hs được hỗ trợ ăn trưa: 03 trẻ. Số tiền hỗ trợ: 4.320.000 đồng

6.4. Các nội dung công khai tài chính khác thực hiện theo quy định của pháp luật về tài chính, ngân sách, kế toán, kiểm toán, dân chủ cơ sở: Nhà trường thực hiện đầy đủ công khai tài chính theo quy định tại TT90 và TT61 như: Công khai dự toán kinh phí NSNN cấp đầu năm 2024, công khai số liệu đề nghị quyết toán năm trước, công khai số liệu ngân sách, học phí đã chi trong từng quý, công khai dự toán bổ sung trong năm...

7. Kết quả thực hiện nhiệm vụ trọng tâm

Nhà trường đã triển khai đầy đủ kịp thời có hiệu quả văn bản chỉ đạo của các cấp về giáo dục mầm non, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường và địa phương.

Thực hiện chủ đề năm học 2023 – 2024 **“Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ làm trung tâm”** gắn với việc nâng cao chất lượng thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021-2025”.

7.1. Nhà trường tiếp tục chủ động xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch năm học linh hoạt, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ em, tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em đáp ứng yêu cầu của Chương trình GDMN phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường;

7.2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về các hoạt động GDMN trong nhà trường; đổi mới cơ chế quản lý, quản trị của nhà trường; tiếp tục

ứng dụng công nghệ thông tin và đẩy mạnh chuyển đổi số trong GDMN; thực hiện tốt công tác truyền thông về GDMN;

Thông qua bảng tin của trường, lớp, qua trang mạng xã hội (trang fapege Mầm non Lương Điền; Zalo của 25/25 nhóm/lớp), thông qua Website trường: <http://mnluongdiencamgiang.edu.vn>

7.3. Công tác XHHGD và công tác phối kết hợp;

Phụ huynh học sinh phối hợp với nhà trường tổ chức nhiều hoạt động trải nghiệm trong năm học: Ngày hội đến trường; tết trung thu; bé tập làm chiến sĩ; ngày hội thể dục thể thao; ngày quốc tế thiếu nhi...

7.4. Bổ sung, nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất, đồ dùng, thiết bị; khắc phục tình trạng thiếu giáo viên, nâng cao chất lượng và phát triển đội ngũ đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và thực hiện chương trình giáo dục có áp dụng các phương pháp giáo dục tiên tiến; nâng cao chất lượng các tiêu chí phấn đấu nâng mức chuẩn quốc gia.

7.5. Củng cố, duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi, chuẩn bị các điều kiện thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo.

Trên đây là báo cáo tổng quan của trường mầm non Lương Điền năm học 2023-2024, rất mong nhận được các ý kiến đóng góp xây dựng.

Xin chân thành cảm ơn!

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (b/c) ;
- Các PHT, TTTCM, TTVP (t/h);
- Công khai Website trường;
- Lưu VT, HS công khai.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị My

CÔNG KHAI
THEO THÔNG TƯ 09/2024/TT-BGDĐT NGÀY 03 THÁNG 6
NĂM 2024 CỦA BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

I. THÔNG TIN CHUNG

1.1. Tên cơ sở giáo dục: TRƯỜNG MẦM NON LƯƠNG ĐIỀN

1.2. Địa chỉ trụ sở chính và các địa chỉ hoạt động khác của cơ sở giáo dục, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục (sau đây gọi chung là cổng thông tin điện tử).

- Địa chỉ trụ sở chính Trường mầm non Lương Diền: Thôn Lương Xá, Xã Lương Diền, Huyện Cẩm Giàng, Tỉnh Hải Dương.

- Điện thoại: 035.315.9146

- Email: Truongmamnonluongdien@gmail.com

- Website: <http://mnluongdien.camgiang.edu.vn>

- Fanpage: Trường Mầm non Lương Diền.

1.3. Loại hình của cơ sở giáo dục, cơ quan/ tổ chức quản lý trực tiếp hoặc chủ sở hữu; tên nhà đầu tư thành lập cơ sở giáo dục, thuộc quốc gia/ vùng lãnh thổ (đối với cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài); danh sách tổ chức và cá nhân góp vốn đầu tư (nếu có)

- Loại hình của cơ sở giáo dục: Trường mầm non công lập

- Cơ quan/ tổ chức quản lý trực tiếp: UBND huyện Cẩm Giàng

1.4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục.

Sứ mạng:

Tạo môi trường giáo dục an toàn, tràn đầy tình yêu thương; mỗi trẻ đều được chăm sóc chu đáo, được tôn trọng, được vui vẻ thể hiện bản thân.

Tạo dựng đội ngũ giáo viên đạo đức, giỏi chuyên môn – là người giữ trọng trách hướng dẫn, khuyến khích, thúc đẩy khả năng khám phá của trẻ; giúp trẻ hình thành tích cách tự lập, có bản lĩnh, suy nghĩ độc lập và biết cách ứng xử trong xã hội.

Luôn tạo dựng và gắn kết với phụ huynh mà ở đó gia đình sẽ đóng vai trò hỗ trợ đắc lực giúp giáo viên phát triển tối đa tiềm năng của trẻ.

Tầm nhìn:

Xây dựng nhà trường đạt chuẩn về việc chăm sóc giáo dục và phát triển tối đa những tố chất thông minh của trẻ ngay từ nhỏ.

Khuyến khích trí tò mò tìm hiểu thế giới xung quanh của trẻ sẽ giúp các con

tiếp thu kiến thức một cách tự nhiên, giúp các con có khả năng tư duy độc lập, phát triển về kiến thức lẫn nhân cách một cách toàn diện, đáp ứng nhu cầu và mong đợi ngày càng nâng cao của đông đảo phụ huynh trong và ngoài địa bàn, là sự lựa chọn đầu tiên cho các bậc cha mẹ có con trong độ tuổi mầm non.

Mục tiêu:

Xây dựng môi trường giáo dục hiện đại trong đó đề cao sự phát triển cá tính và năng khiếu riêng biệt của trẻ

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, phù hợp với yêu cầu đổi mới và hội nhập

Tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi trong những năm tiếp theo. Nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ đạt hiệu quả cao.

1.5. Quá trình hình thành và phát triển

Trường Mầm non Lương Điền, Huyện Cẩm Giàng, Tỉnh Hải Dương được thành lập năm 1978; nhằm đáp ứng nhu cầu giáo dục mầm non ngày càng cao của cộng đồng tại địa phương. Đến ngày 19 tháng 11 năm 2012 chuyển đổi trường mầm non bán công sang công lập trên địa bàn huyện Cẩm Giàng theo Quyết định số: 3055/2012/QĐ-UBND của UBND huyện Cẩm Giàng cho đến nay.

Trường có 01 điểm trường, Thôn Lương Xá, Xã Lương Điền, Huyện Cẩm Giàng, Tỉnh Hải Dương. Trên 50 năm thành lập và phát triển, nhà trường đã có nhiều đóng góp tích cực, hiệu quả vào sự nghiệp giáo dục của địa phương.

Trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2, Trường Chuẩn Quốc gia mức độ 1 năm 2018

Năm học 2022 - 2023, Nhà trường đạt tập thể lao động tiên tiến theo Quyết định số: 1846/QĐ-UBND ngày 26/6/2023 của Chủ tịch UBND huyện Cẩm Giàng giấy khen của UBND huyện Cẩm Giàng theo QĐ số 74643/QĐ-UBND ngày 30/12/2022; QĐ số 1604/QĐ-UBND ngày 24/5/2023 của UBND huyện, đạt tập thể LĐXS- Cờ thi đua của UBND tỉnh Hải Dương.

Năm học 2023 - 2024, Nhà trường đạt tập thể lao động tiên tiến theo Quyết định số: 2498/QĐ-UBND ngày 25/7/2024 của Chủ tịch UBND huyện Cẩm Giàng, được Chủ tịch UBND huyện tặng giấy khen theo QĐ số 2501/QĐ-UBND ngày 25/7/2024.

Chi ủy, Chi bộ được Đảng bộ xã Lương Điền đánh giá “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”. Tập thể Công đoàn, Chi đoàn luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ, Nhà trường có đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đầy đủ về số lượng đảm bảo về chất lượng, tư cách phẩm chất đạo đức tốt, tay nghề vững vàng, có năng lực, nhiệt tình và năng động trong công tác, có kinh nghiệm trong quản lý và giảng dạy, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc.

Qua những thành tích đạt được trường Mầm non Lương Điền luôn phấn đấu

giữ vững danh hiệu và hoàn thành tốt mục tiêu giáo dục đề ra cho những năm sau.

1.6. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ, bao gồm: Họ và tên, chức vụ, địa chỉ nơi làm việc; số điện thoại, địa chỉ thư điện tử.

Họ và tên: Nguyễn Thị My

Chức vụ: Bí thư chi bộ, hiệu trưởng nhà trường.

Địa chỉ nơi làm việc: Trường mầm non Lương Điền: Thôn Lương Xá, Xã Lương Điền, Huyện Cẩm Giàng, Tỉnh Hải Dương.

Số điện thoại: 035.315.9146

Địa chỉ thư điện tử: Nguyenthimymncamhung@gmail.com

1.7. Tổ chức bộ máy:

a) Quyết định thành lập, cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục (nếu có);

Quyết định số: 3055/2012/QĐ-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2012 của UBND huyện Cẩm Giàng chuyển đổi trường mầm non bán công sang công lập trên địa bàn huyện Cẩm Giàng.

b) Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường,

Căn cứ Quyết định số 14/QĐ-HĐT ngày 24/10/2022 của Phòng GD &ĐT huyện Cẩm Giàng về việc kiện toàn chức danh Hội đồng trường mầm non Lương Điền:

Danh sách thành viên hội đồng trường:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Chức vụ Hội đồng trường
1	Nguyễn Thị My	Hiệu trưởng	Chủ tịch
2	Ngô Thị Nga	TT tổ văn phòng	Thư ký
3	Nguyễn Thị Hạnh	Phó hiệu trưởng	Ủy viên
4	Hoàng Thị Quyên	Phó hiệu trưởng - CTCĐ	Ủy viên
5	Vũ Thanh Lan	TT tổ 5 tuổi	Ủy viên
6	Vũ Thị Thoa	TT tổ 4 tuổi	Ủy viên
7	Nguyễn Thị Huyền	TT tổ 3 tuổi	Ủy viên
8	Đoàn Thị Phương	TT tổ Nhà trẻ - BTĐTN	Ủy viên
9	Nguyễn Thị Thu Huyền	Tổ phó tổ 5 tuổi	Ủy viên



10	Hà Thị Thủy	Tổ phó tổ 3 tuổi	Ủy viên
11	Đào Thị Pha	TB thanh tra nhân dân	Ủy viên
12	Hoàng Đình Vỹ	Phó CTUBND xã	Ủy viên
13	Vũ Xuân Năm	BĐDCMHS	Ủy viên

c) Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, giám đốc, phó giám đốc hoặc thủ trưởng, phó thủ trưởng cơ sở giáo dục;

Quyết định số 4974/QĐ-UBND ngày 18 tháng 8 năm 2022 của UBND huyện Cẩm Giàng về bổ nhiệm Hiệu trưởng trường Mầm non Lương Điền - Đ/c Nguyễn Thị My.

Quyết định số 2122/QĐ-UBND ngày 28 tháng 7 năm 2023 của UBND huyện Cẩm Giàng về việc điều động, bổ nhiệm Phó hiệu trưởng trường Mầm non Lương Điền - Đ/c Nguyễn Thị Hạnh.

Quyết định số 4435/QĐ-UBND ngày 29 tháng 9 năm 2020 của UBND huyện Cẩm Giàng về việc bổ nhiệm lại chức vụ Phó hiệu trưởng trường Mầm non Lương Điền - Đ/c Hoàng Thị Quyên.

d) Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục và của các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có); sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục;

(Kèm theo bảng sơ đồ bộ máy nhà trường)

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

2.1. Số lượng cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC
	Tổng số CBQL, GV, NV	58			39			9
I	Cán bộ quản lý							
1	Hiệu trưởng	1			1			
2	Phó hiệu trưởng	2			2			
II	Giáo viên							
1	Nhà trẻ	9			8		1	
2	Mẫu giáo	36			28	8		
III	Nhân viên							
1	Nhân viên kế toán	1						
2	Nhân viên văn thư							
3	Thủ quỹ							
4	Nhân viên y tế							
5	Nhân viên nuôi dưỡng	6						6
6	Nhân viên VSMT							
7	Bảo vệ	3						3
8	Nhân viên phục vụ							

2.2. Số lượng, tỷ lệ cán bộ quản lý, giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp

STT	Nội dung	Năm học 2022 - 2023		Năm học 2023 - 2024	
		Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %
1	Cán bộ quản lý	3	100	3	100
Xếp loại	Tốt	3	100	2	66.7
	Khá			1	33.3
	Đạt				
	Chưa đạt				
2	Giáo viên				
Xếp loại	Tốt	14	24.0	18	40.0
	Khá	38	76.0	26	57.8
	Đạt			1	2.2
	Chưa đạt				

2.3. Số lượng, tỷ lệ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định

STT	Nội dung	Năm học 2022 - 2023		Năm học 2023 - 2024	
		Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
1	Cán bộ quản lý	3	100%	3	100%
2	Giáo viên	50	100%	45	100%
3	Nhân viên	1	100%	1	100%

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

STT	Nội dung	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024	Theo yêu cầu quy định
1	Diện tích khu đất xây dựng	18715m ²	18715m ²	- Diện tích còn thiếu so với trường chuẩn QG: không
	Điểm trường	3	3	- Đảm bảo hay chưa đảm bảo: đảm bảo vì diện tích các khu đều rộng: khu TT: 6548 m ² ; khu 2: 5619 m ² ; khu 3: 6548 m ² ;
	Diện tích bình quân cho trẻ	25.7 m ²	25.6 m ²	
2	Số lượng, hạng mục thuộc các khối phòng			
2.1.	Khối phòng nuôi dưỡng,			

	chăm sóc trẻ			
	Phòng học (nuôi dạy, chăm sóc trẻ)	25	25	
	Phòng vệ sinh	25	25	
	Phòng ngủ			
	Phòng khác (kho)	25	25	
2.2.	Khối phòng phục vụ học tập			
	Thư viện	1	1	
	Phòng thể chất	2	2	
	Phòng đa chức năng (nghệ thuật)	3	3	
	Phòng khác			
2.3.	Phòng tổ chức ăn			
	Nhà bếp	3	3	
	Nhà kho	3	3	
	Phòng khác			
2.4.	Khối phòng hành chính, quản trị			
	Phòng hiệu trưởng	1	1	
	Phòng phó hiệu trưởng	2	2	
	Văn phòng trưởng	1	1	
	Phòng họp	1	1	
	Phòng hành chính quản trị	1	1	
	Phòng bảo vệ	3	3	
	Phòng y tế	1	1	
	Phòng truyền thống			
	Phòng nhân viên	1	1	
	Phòng khác			
2.5.	Khối công trình công cộng			
	Nhà xe giáo viên	3	3	
	Phòng khác			
3	Số lượng thiết bị đồ dùng, đồ chơi hiện có	80%	80%	
4	Số lượng đồ chơi ngoài trời	15	15	
5	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác			
	- Ti vi	25	25	
	- Nhạc cụ (tăng âm, loa)	3	3	
	- Máy phô tô (in)	7	7	
	- Catsset			
	- Đầu video/ đầu đĩa			
	- Máy vi tính văn phòng	6	6	

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

4.1. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá.

- Kết quả tự đánh giá

Trường Mầm non Lương Điền tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2, đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1.

4.2. Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 5 năm tiếp theo và hàng năm

- Kết quả đánh giá và công nhận: Trường đạt Kiểm định chất lượng cấp độ 2, Chuẩn Quốc gia mức độ 1.

- Kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng năm 2024 -2025

Kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 5 năm tiếp theo

Nhà trường xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo lộ trình 5 năm từ năm học 2024 - 2025 đến hết năm học 2028 - 2029 (Kế hoạch số 23/KH-MNLĐ ngày 6/9 /2024).

- Quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính:

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính Hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Công văn số 3402/2021/UBND-VP ngày 10/9/2021 của UBND tỉnh Hải Dương về việc triển khai thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 3007/QĐ- UBND ngày 30/6/2022 của UBND huyện Cẩm Giàng về giao quyền tự chủ tài chính cho các đơn vị trực thuộc UBND huyện Cẩm Giàng giai đoạn 2022 - 2025;

- Chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục:

- Kế hoạch và thông báo tuyển dụng của cơ sở giáo dục và các quy định, quy chế nội bộ khác (nếu có):

+ Quy chế chỉ tiêu nội bộ: tạo điều kiện cho cơ quan thực hiện quyền tự chủ và chủ động trong công việc quản lý và chi tiêu kinh phí.

- Gắn trách nhiệm của Thủ trưởng đơn vị và cán bộ, công chức, người lao động trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật.

- Sắp xếp tổ chức bộ máy có hiệu quả, nâng cao tính chủ động để hoàn thành tốt nhiệm vụ và đảm bảo thu nhập chính đáng cho cán bộ, công chức, người lao động.

- Đảm bảo tài sản công được sử dụng đúng mục đích và có hiệu quả.

- Thực hiện chủ trương của Nhà nước về tiết kiệm và chống lãng phí trong chi

tiêu ngân sách.

Tóm lại, mục đích chính của việc ban hành quy chế chi tiêu nội bộ là tối ưu hóa và tiết kiệm nguồn ngân sách, ngăn chặn tình trạng bội chi dẫn đến thâm hụt ngân sách. Vì vậy quy chế này được ban hành định kỳ hàng năm;

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

Thông tin về kết quả thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em của năm học trước.

STT	Nội dung	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024
1	Tổng số lớp	25	25
2	Tổng số trẻ	730	743
3	Số trẻ bình quân/nhóm(lớp)	29.2	29.7
4	Số trẻ học 2 buổi/ngày	730	743
5	Số trẻ được tổ chức ăn bán trú	730	743
6	Số trẻ được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng và kiểm tra sức khỏe định kỳ	730	743
7	Kết quả thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 05 tuổi	217	208
8	Số trẻ khuyết tật	0	1

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

STT	Nội dung	Năm 2023	Năm 2024 (06 tháng đầu năm)
1	Tình hình tài chính (các khoản chi phân theo):	5.785.785.250	3.164.092.200
	- Chi tiền lương và thu nhập	4.651.212.300	2.768.161.300
	- Chi cơ sở vật chất và dịch vụ	847.171.250	371.630.900
	- Chi hỗ trợ người học		
	- Chi khác	287.401.700	24.300.000
2	Các khoản thu và mức thu đối với người học	1.1 Thu học phí + MG : 105.000đ/tháng/hs + NT: 115.000đ/tháng/hs	

	(bao gồm học phí, lệ phí và tất cả các khoản thu và mức thu ngoài học phí, lệ phí (nếu có) trong năm học	1.2 : Tiền ăn bán trú : 17.000đ/xuất/ngày 1.3 Tiền hỗ trợ đồ dùng bán trú đối với trẻ ra mới : 200.000đ/hs/khóa học 1.4 : tiền lao công, vệ sinh : 13.000đ/tháng/hs 1.5 : Tiền ước uống tinh khiết : 5.000đ/tháng/hs 1.6 : Tiền thứ 7 : 35.000đ/ngày/hs 1.7 : Tiền phụ phí bán trú : 65.000đ/tháng/hs 1.8 : Tiền Trục bán trú và cô nuôi : 180.000đ/tháng/hs 1.9 : Đồ dùng đồ chơi học liệu: 1.9.1 : khối NT : 150.000đ/hs/NH 1.9.2 : Khối 3T : 140.000đ/hs/NH 1.9.3 Khối 4T : 140.000đ/hs/NH 1.9.5 Khối 5T : 140.000đ/hs/NH 1.10 : Tiền BHTT: 200.000đ/hs/NH	
3	Chính sách và kết quả thực hiện về trợ cấp và miễn, giảm học phí, + Miễn giảm học phí + Hỗ trợ ăn trưa + Hỗ trợ chi phí học tập	2.047.500 4.800.000 1.350.000	1.890.000 4.320.000 1.350.000
4	Số dư quỹ theo quy định + Tiền đồ dùng bán trú + Học phí	4.225.000 374.170.900	

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

7.1. Nâng cao chất lượng, chuẩn hóa đội ngũ CBQL và giáo viên mầm non

Ban giáo hiệu nhà trường tích cực chủ động nghiên cứu, chỉ đạo, triển khai tổ chức thực hiện đúng các văn bản chỉ đạo của cấp trên, xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên. Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống, nâng cao nhận thức, rèn luyện phẩm chất nghề nghiệp, bố trí công việc phù hợp với năng lực sở trường, đánh giá lựa chọn, giáo viên có đầy đủ phẩm chất đạo đức, năng lực sư phạm, nhiệt tình làm tổ trưởng tổ phó chuyên môn. Tăng cường công tác kiểm tra đánh giá về thực hiện quy chế chuyên môn, hồ sơ sổ sách giáo viên, hồ sơ bồi dưỡng thường xuyên. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động chuyên môn, chăm lo đời sống, vật chất tinh thần cho giáo viên

Năm học 2023 - 2024 nhà trường có 5 giáo viên đang học nâng chuẩn lên trình độ đại học, trong đó tính đến thời điểm tháng 8/2024 đã có 02 giáo viên tốt nghiệp đại học.

7.2. Thực hiện các kế hoạch, đề án

Nhà trường xác định rõ các mục tiêu đề án và lập kế hoạch, xác định các công việc cần thực hiện trong đề án và phân công cho các thành viên trong trường cùng thực hiện. Đến thời điểm hiện tại các kế hoạch, đề án của nhà trường thực hiện đúng tiến độ.

7.3. Công tác xã hội hóa và hội nhập quốc tế

Công tác xã hội hóa tại nhà trường đạt được kết quả khả quan vượt trội so với kết quả dự kiến. Nhà trường nhận được sự hỗ trợ tích cực từ phía địa phương, hội khuyến học xã, mạnh thường quân và phụ huynh học sinh hỗ trợ như: ngày công lao động, cải tạo đất trồng rau, cải tạo vườn rau cho bé; bìa cát tông và nguyên nguyên vật liệu phục vụ cho hoạt động: Chúng tôi cùng chiến sĩ....

7.4. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin

Nhà trường đang thực hiện thí điểm chuyển đổi số trong công tác quản lý giáo dục giai đoạn 2022 -2025.

Xây dựng kho tài liệu trực tuyến dùng chung.

Nhà trường áp dụng tốt các phần mềm như SSC, IMAS, phần mềm bảo xã hội, kê khai thuế, dịch vụ công, quản lý tài sản công, cơ sở dữ liệu ngành, phần mềm Media quản lý trang web... Sử dụng phần mềm Mind-Jet trong xây dựng kế hoạch soạn giảng các lứa tuổi được Ban giám hiệu quản lý trên mạng nội bộ của nhà trường.

Thực hiện tốt ứng dụng công nghệ thông tin trong việc quản lý hồ sơ và báo cáo. Cập nhật, thống kê và báo cáo đầy đủ theo quy định trên phần mềm

Tiếp tục triển khai rà soát, hoàn thiện, cập nhật mã định danh của trẻ; hồ sơ trường, hồ sơ giáo viên trên cơ sở dữ liệu ngành theo đúng quy định.

Khai thác nguồn tài liệu, các ứng dụng, phần mềm để vận dụng vào tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ.

Nhà trường định hướng cho giáo viên ứng dụng các ứng dụng như pintersest (website chia sẻ ảnh dưới dạng mạng xã hội); powerpoint (phần mềm trình chiếu để truyền tải thông tin); Articulate Studio (phần mềm biến các slide thuyết trình powerprint thành bài giảng điện tử)... trong thiết kế và hoạt động giáo dục cho trẻ.

7.5. Công tác truyền thông

Nhà trường có xây dựng kế hoạch truyền thông, ra quyết định phân công người phụ trách công tác truyền thông và thực hiện báo cáo theo yêu cầu của các cấp lãnh đạo (Kế hoạch số 08/KH-MNLĐ ngày 10/3/2023, Quyết định số 30/QĐ-MNLĐ ngày 10/3/2023).

Nhà trường đã đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục mầm non, các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

Tuyên truyền phổ biến kiến thức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ thông qua bảng tin tuyên truyền của trường, lớp, qua trang mạng xã hội (trang fanpage Mầm non Lương Điền, zalo nhóm lớp), thông qua website trường: <http://mnluongdien.camgiang.edu.vn>

Lương Điền, ngày 09 tháng 8 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

The image shows a red circular official stamp of the school, with the text "TRƯỜNG MẦM NON LƯƠNG ĐIỀN" in the center and "BAN NHÂN DÂN HUYỆN CAM GIANG" around the perimeter. Overlaid on the stamp is a blue ink signature.

Nguyễn Thị My